

Bản án số: 128/2023/HSST

Ngày: 07/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Lê Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Hoàng Việt;
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Sen.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Hoàng Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 9 năm 2023 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 119/2023/HSST ngày 13/6/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 07 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 80/2023/HSST-QĐ ngày 10 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Nguyễn Văn Đ (tên gọi khác: C mắt lợ); giới tính: nam; sinh năm 1977 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: 337/10 Trần Xuân S, tổ A, khu phố D, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 01/12; con ông Nguyễn Văn Đ1 và bà Nguyễn Thị N; bị cáo có vợ và 04 con (lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2014); tiền án: Bản án số: 314/HSST ngày 24/01/2000 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa”. Chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa chấp hành xong án phí và nộp tiền thu lợi bất chính; tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 1736/HSST ngày 10/12/2002 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt tù, đã chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm ngày 05/04/2004, đối với

trách nhiệm dân sự bồi thường 2.100.000 đồng cho ông Phạm Minh P thì ông Phạm Minh P chưa có đơn yêu cầu thi hành án; Bản án số 710/2007/HSST ngày 24/07/2007 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, bị cáo kháng cáo, sau đó bản án phúc thẩm số 1463/2007/HSPT của Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên án sơ thẩm, xử phạt 06 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/05/2011, ngày 04/01/2008, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm, phúc thẩm; Ngày 22/08/2014, Công an Q ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 394/QĐ-XPVPHC phạt tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Cản trở hoặc không chấp hành yêu cầu thanh tra; kiểm tra, kiểm soát của người thi hành công vụ, ngày 05/09/2014, chấp hành xong khoản tiền phạt; Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/12/2022 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2/ Họ và tên: Vương Thành A; giới tính: nam; sinh năm 1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: 5 T, tổ A, khu phố D, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: nhân viên giữ xe; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 10/12; con ông Vương Thành C1 và bà Dương Thị Đ2; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2022 (Có mặt tại phiên tòa).

3/ Họ và tên: Trần Tuấn V; giới tính: nam; sinh năm 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: 24 Lô J, Phường G, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: nhân viên giữ xe; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 08/12; con ông Trần Văn Đây N1 và bà Từ Ngọc M; bị cáo có vợ (đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2022 (Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Đỗ Anh T, sinh năm 1983; địa chỉ: 1 T, Khu phố C, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

- Ông Nguyễn Văn N2, sinh năm 1984; địa chỉ: 3 Đường số A, Khu phố B, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

- Ông Nguyễn Thanh S1, sinh năm 1986; địa chỉ: 7 T, Khu phố D, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

- Ông Lê Quang V1, sinh năm 1990; địa chỉ: 7 T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

- Ông Nguyễn Quốc H, sinh năm 1989; địa chỉ: A L, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

- Ông Ngô Thanh V2, sinh năm 1971; địa chỉ: G T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Ông Nguyễn Văn H1; sinh năm 1975; địa chỉ: 3 T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ ngày 04/10/2022, Tổ công tác kiểm tra trật tự đô thị của Ủy ban nhân dân phường T, Quận G gồm: các đồng chí Nguyễn Văn N2, Đỗ Anh T là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, Quận G, do đồng chí T làm tổ trưởng; tổ trật tự đô thị phường T gồm các đồng chí Nguyễn Thanh S1, Nguyễn Quốc H và Lê Quang V1; lực lượng Dân quân, Bảo vệ tổ dân phố và đồng chí Ngô Thanh V2 Phó trưởng Công an phường T, Quận G tiến hành thực hiện kế hoạch lập lại trật tự lòng lề đường, vệ sinh môi trường và mỹ quan đô thị. Khi Tổ kiểm tra kiểm tra Hộ kinh doanh ăn uống Út C2 tại địa chỉ: I T, Khu phố C, phường T, Quận G, do ông Nguyễn Văn H1 đứng tên giấy phép kinh doanh, phát hiện quán kê bàn ghế cho khách ngồi và để xe máy lấn chiếm lòng lề đường. Tổ kiểm tra tiến hành lập biên bản nhắc nhở chủ hộ, không lấn chiếm lòng lề đường làm nơi kinh doanh. Trong khi Tổ công tác đang làm nhiệm vụ thì Nguyễn Văn Đ (C2 mất lộ) không chấp hành quá trình kiểm tra của Tổ công tác, lớn tiếng chửi, nhục mạ, đe dọa đập bể đầu, giết các thành viên Tổ kiểm tra và gia đình. Khi thấy đồng chí Nguyễn Thanh S1 đang cầm máy điện thoại di động quay phim vụ việc, Đ chỉ tay vào mặt đồng chí S1 chửi và không cho quay phim, xúi giục, lôi kéo, kích động Vương Thành A và Trần Tuấn V (là nhân viên giữ xe của quán) “Đánh nó cho tao”. A, V xông vào xô đẩy, ngăn cản không cho đồng chí Sơn quay phim, V đẩy tay đồng chí S1 làm điện thoại di động rơi xuống đất. Công an phường T mời những người có liên quan về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan Công an, các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Vương Thành A và Trần Tuấn V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số 105/CT-VKS ngày 12/06/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Chống người thi hành công vụ” theo điểm c khoản 2 Điều 330 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; các bị cáo Vương Thành A và Trần Tuấn V phạm tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên xử các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Vương Thành A và Trần Tuấn V về tội “Chống người thi hành công vụ”

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 330; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Vương Thành A từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù;

Xử phạt bị cáo Trần Tuấn V từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Các bị cáo A và V khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung vụ án được tóm tắt ở trên, không tự bào chữa, không tranh luận, xin được hưởng án treo; Bị cáo Đặng thừa n hành vi phạm tội và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa kết hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ, xét đã có đủ cơ sở để kết luận:

Tổ công tác kiểm tra trật tự đô thị của Ủy ban nhân dân phường T, Quận G gồm: các đồng chí Nguyễn Văn N2, Đỗ Anh T là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, Quận G, do đồng chí T làm tổ trưởng; tổ trật tự đô thị phường T gồm các đồng chí Nguyễn Thanh S1, Nguyễn Quốc H và Lê Quang V1; lực lượng Dân quân, Bảo vệ tổ dân phố và đồng chí Ngô Thanh V2 Phó trưởng Công an phường T, Quận G tiến hành thực hiện kế hoạch lập lại trật tự lòng lề đường, vệ sinh môi trường và mỹ quan đô thị. Tổ công tác kiểm tra trật tự đô

thị thực hiện nhiệm vụ Theo Kế hoạch Chuyển hóa địa bàn về An ninh trật tự, lập lại trật tự lòng lề đường, vệ sinh môi trường và mỹ quan đô thị trên địa bàn phường năm 2022 số 2432/KH-UBND do Ủy ban nhân dân phường T ban hành ngày 26/9/2022; Lịch công tác Tuần tra, kiểm tra, xử lý trật tự đô thị trên địa bàn phường T (từ ngày 28/9/2022 – 31/10/2022) ngày 26/9/2022 của Ủy ban nhân dân phường T; Thông báo Về việc ra quân xử lý, chuyển hóa địa bàn về an ninh trật tự, lập lại trật tự lòng lề đường, vệ sinh môi trường và mỹ quan đô thị trên địa bàn số 2452/TB-UBND do Ủy ban nhân dân phường T ban hành ngày 28/9/2022.

Vào lúc 18 giờ ngày 04/10/2022, khi Tổ kiểm tra kiểm tra Hộ kinh doanh ăn uống Út C2, tại địa chỉ: I T, Khu phố C, phường T, Quận G, do ông Nguyễn Văn H1 đứng tên giấy phép kinh doanh, phát hiện quán kê bàn ghế cho khách ngồi và để xe máy lấn chiếm lòng lề đường. Tổ kiểm tra tiến hành lập biên bản nhắc nhở chủ hộ, không lấn chiếm lòng lề đường làm nơi kinh doanh. Trong khi Tổ công tác đang làm nhiệm vụ thì Nguyễn Văn Đ (C2 mất lộ) không chấp hành quá trình kiểm tra của Tổ công tác, lớn tiếng chửi, nhục mạ, đe dọa đập bể đầu, giết các thành viên Tổ kiểm tra và gia đình, xé biên bản của tổ kiểm tra. Khi thấy đồng chí Nguyễn Thanh S1 đang cầm máy điện thoại di động quay phim vụ việc, Đ chỉ tay vào mặt đồng chí S1 chửi và không cho quay phim, xúi giục, lôi kéo, kích động Vương Thành A và Trần Tuấn V (là nhân viên giữ xe của quán) “Đánh nó cho tao”. A, V xông vào xô đẩy, ngăn cản không cho đồng chí Sơn quay phim, V đẩy tay đồng chí S1 làm điện thoại di động rơi xuống đất. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Chống người thi hành công vụ”, đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 330 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017; đối với các bị cáo Vương Thành A và Trần Tuấn V tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý, nguy hiểm cho xã hội, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến việc thực hiện nhiệm vụ của những người đang thi hành công vụ và thông qua đó xâm phạm đến hoạt động của Nhà nước về quản lý hành chính trong lĩnh vực thi hành nhiệm vụ công, làm mất an ninh, trật tự ở địa phương. Các bị cáo Đ, A và V đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Vì vậy cần phải có mức án tương xứng thì mới đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với bị cáo Đ đã có những hành vi như đe dọa dùng vũ lực với người đang thi hành công vụ, xé biên bản, gây khó khăn, cản trở và có dấu hiệu lăng mạ, ngoài ra còn có hành vi xúi giục, lôi kéo, kích động các bị cáo A và V

chống đối người thi hành công vụ. Đối với bị cáo Vương Thành A và Trần Tuấn V là nhân viên của hộ kinh doanh Út C2, hành vi thực hiện của các bị cáo là do nghe lời của bị cáo Nguyễn Văn Đ (là chủ quán ăn) xúi giục, hành vi của các bị cáo là do bộc phát nhất thời. Do vậy căn cứ vào hành vi phạm tội, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của từng bị cáo, hội đồng xét xử nhận định khi quyết định hình phạt cho các bị cáo như sau:

Đối với các thành viên Tổ kiểm tra trật tự đô thị Ủy ban nhân dân phường T không có yêu cầu gì đối với các bị cáo và cũng không yêu cầu các bị cáo bồi thường. Đây là sự tự nguyện của Tổ kiểm tra trật tự đô thị Ủy ban nhân dân phường T nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn Đ là người có nhân thân xấu, đang có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngoài ra bị cáo còn có nhân thân xấu: Bản án số 1736/HSST ngày 10/12/2002 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt tù, đã chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm ngày 05/04/2004, đối với trách nhiệm dân sự bồi thường 2.100.000 đồng cho ông Phạm Minh P thì ông Phạm Minh P chưa có đơn yêu cầu thi hành án; Bản án số 710/2007/HSST ngày 24/07/2007 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, bị cáo kháng cáo, sau đó bản án phúc thẩm số 1463/2007/HSPT của Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên án sơ thẩm, xử phạt 06 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/05/2011, ngày 04/01/2008, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm, phúc thẩm; Ngày 22/08/2014, Công an Q ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 394/QĐ-XPVPHC phạt tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Cản trở hoặc không chấp hành yêu cầu thanh tra; kiểm tra, kiểm soát của người thi hành công vụ, ngày 05/09/2014, chấp hành xong khoản tiền phạt.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Vương Thành A và Trần Tuấn V phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo Vương Thành A còn có bà ngoại là người có công với cách mạng, được tặng danh hiệu Bà Mẹ Việt Nam anh H1 (bút lục 212), bị cáo Trần Tuấn V đi nghĩa vụ quân sự tại lữ đoàn 77 pháo phòng không từ năm 2008 đến

2010, do vậy bị cáo A, V được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Vương T, Trần Tuấn V phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 330; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt Nguyễn Văn Đ 02 (hai) năm (06) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ bắt bị cáo để đi thi hành án.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Trần Tuấn V 08 (tám) tháng 17 (ngày) tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 21/12/2022.

Trả tự do cho bị cáo Trần Tuấn V tại phiên tòa nếu bị cáo không phạm tội nào khác.

Xử phạt: Bị cáo Vương Thành A 08 (tám) tháng 17 (mười bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2022.

Trả tự do cho bị cáo Vương Thành A tại phiên tòa nếu bị cáo không phạm tội nào khác.

3. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, các bị cáo Trần Tuấn V và Vương Thành A được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Bị cáo Nguyễn Văn Đ và các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Q7;
- Các bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu số án, VT, hồ sơ (TK. Vân Anh).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký tên và đóng dấu)

Đào Lê Anh